



BẢN TIN ĐIỆN TỬ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

RESEARCH BULLETIN

SỐ 10 - THÁNG 10/2022- VOLUME: – OCTOBER 2022

LƯU HÀNH NỘI BỘ

® Bản tin này được tổng hợp từ các báo cáo, đề tài nghiên cứu định kỳ hàng tháng liên quan đến lĩnh vực kinh tế tài chính – ngân hàng của các tổ chức quốc tế WB, ADB, IMF, BIS và thông tin kết quả nghiên cứu của các đề tài cấp nhà nước, cấp ngành của NHNN, các Bộ, ngành TW của Việt Nam, các thông tin Hội thảo của các Viện nghiên cứu, trường đại học, ấn phẩm khoa học của các NXB có uy tín tại Việt Nam phù hợp với quy định pháp luật về báo chí và bản quyền.

® Mọi quan điểm, nội dung trong Bản tin đều được dịch hoặc căn cứ vào thông tin khoa học chính thống, chỉ có hàm ý cung cấp thông tin tham khảo mà không phản ánh ý kiến hay quan điểm của Ban Biên tập cũng như của Viện CLNH. Người đọc chỉ nên sử dụng Bản tin nội bộ như là thông tin tham khảo.

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

VIỆN CHIẾN LƯỢC NGÂN HÀNG

Bản tin phát hành định kỳ hàng tháng, được gửi trực tiếp qua email và đăng tải trên Cổng thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng:

khoahocnganhang.org.vn

Liên hệ

Email:

research.bsi@sbv.gov.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Địa chỉ:

Tầng 9, tòa nhà 504 Xã Đàn,
quận Đống Đa,
Tp. Hà Nội.



THÔNG TIN KHOA HỌC QUỐC TẾ

NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ

Doanh nghiệp tham gia, rời thị trường và tạm ngừng hoạt động: Bằng chứng từ các hộ kinh doanh tại Việt Nam	Xây dựng môi trường kinh doanh tốt hơn tại địa phương: Đẩy nhanh phục hồi sau đại dịch của các doanh nghiệp nhỏ tại Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam	Điều gì thúc đẩy lạm phát? Bất đồng yếu tố cung và cầu	Hành động có giá trị hơn lời nói không? Đánh giá tác động của hồ sơ theo dõi lạm phát mục tiêu đối với hoạt động kinh tế vĩ mô
Các hộ kinh doanh hình thành phần lớn các doanh nghiệp ở các nước đang phát triển. Nghiên cứu này sử dụng một cơ sở dữ liệu điều tra thống kê thuế mới của hộ kinh doanh để phân tích sự tham gia và rời thị trường của các doanh nghiệp tự doanh ở Việt Nam trong giai đoạn tháng 1/2018 đến tháng 8/2020. Chi tiết	Báo cáo này giải thích vai trò quan trọng của các doanh nghiệp nhỏ trong các nền kinh tế ở Đông Nam Á và tập trung vào bốn nước, xem xét các biện pháp cần thiết để giúp họ hồi phục sau đại dịch Covid-19. Chi tiết	Bài nghiên cứu ước tính các chỉ số về tổng cầu và các điều kiện bên cung dựa trên mô hình cấu trúc nhân tố sử dụng nhiều số liệu về lạm phát và hoạt động của nền kinh tế thực ở Hoa Kỳ. Chi tiết	Lạm phát mục tiêu đã trở thành một khuôn khổ chính sách tiền tệ phổ biến trong ba thập kỷ qua, khi nhiều ngân hàng trung ương áp dụng và duy trì ổn định giá cả làm nhiệm vụ chủ yếu của chính sách tiền tệ. Chi tiết
Bất động sản thương mại và sự ổn định tài chính - những hiểu biết mới từ cơ quan đăng ký tín dụng khu vực đồng Euro	Đổi mới tài chính và hướng dẫn phương pháp thống kê – Các cân nhắc chủ yếu		
Bài nghiên cứu này xem xét các mối liên hệ giữa thị trường Bất động sản Thương mại (CRE) và sự ổn định tài chính. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu cho thấy tác động của chu kỳ bùng nổ CRE đối với sự ổn định của hệ thống tài chính của nhiều quốc gia. Chi tiết	Rủi ro tài chính bên ngoài lĩnh vực ngân hàng truyền thống có thể nhanh chóng lan rộng khắp hệ thống tài chính, dẫn đến sự gián đoạn trong nền kinh tế thực. Tình trạng thiếu số liệu thống kê chi tiết có thể che đậy sự hình thành các rủi ro, gây khó khăn cho các nhà hoạch định chính sách và cản trở việc ứng phó kịp thời khi xảy ra rủi ro. Chi tiết		

NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ CHUYÊN SÂU

ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÁT TRIỂN GẦN ĐÂY CỦA NGÂN HÀNG XANH TẠI BANGLADESH

Bài nghiên cứu này tìm hiểu sự hình thành của ‘Ngân hàng xanh’ ở Bangladesh, tập trung vào vai trò của các cơ quan quản lý và điều tiết tài chính trong việc xanh hóa lĩnh vực tài chính. Bài nghiên cứu cũng xem xét sự đóng góp và sự tham gia của các ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng trong việc thúc đẩy chuyển đổi kinh tế xanh. Nghiên cứu được thực hiện dựa trên dữ liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, chẳng hạn như báo cáo hàng quý, báo cáo hàng năm, trang web của ngân hàng trung ương Bangladesh, các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính phi ngân hàng khác cũng như các bài báo và báo cáo khác nhau về ngân hàng xanh ở Bangladesh. Dữ liệu thu thập được xem xét bằng cách sử dụng thống kê mô tả. Kết quả nghiên cứu cho thấy ngân hàng trung ương Bangladesh đóng một vai trò quan trọng trong việc xanh hóa hệ thống tài chính của đất nước bằng cách thực hiện nhiều chính sách xanh và các biện pháp quản lý. Mặc dù Bangladesh vẫn còn kém xa các nước phát triển về hoạt động môi trường, quốc gia này đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc khởi xướng và mở rộng các hoạt động ngân hàng xanh, phát triển cơ sở hạ tầng và thúc đẩy tăng trưởng xanh trong những năm gần đây. [Chi tiết](#)

NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

THÔNG TIN ĐỀ TÀI TRONG NƯỚC

MÃ SỐ	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM
-------	------------	-----------

HỘI THẢO KHOA HỌC	ẤN PHẨM KHOA HỌC
HOÀN THIỆN KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI CÁC QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN. (Chi tiết)	CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG THỨC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ. (Chi tiết)
NGÀNH NGÂN HÀNG CHỦ ĐỘNG VÀ TIỀN PHONG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ. (Chi tiết)	NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ SỐ. (Chi tiết)

BẢN TIN NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ

1. Doanh nghiệp tham gia, rời thị trường và tạm ngừng hoạt động: Bằng chứng từ các hộ kinh doanh tại Việt Nam (Firm Entry, Exit and Suspension: Evidence from Household Businesses in Vietnam).

Nguồn: World Bank Group – Nhóm Ngân hàng Thế giới

Tác giả: Ergys Islamaj, Duong Trung Le, Thanh Minh Pham

Chủ đề nghiên cứu: Khu vực doanh nghiệp hộ gia đình, Đại dịch Covid-19.

Ngày xuất bản: 11/2022

Các hộ kinh doanh hình thành phần lớn các doanh nghiệp ở các nước đang phát triển. Nghiên cứu này sử dụng một cơ sở dữ liệu điều tra thống kê thuế mới của hộ kinh doanh để phân tích sự tham gia và rời thị trường của các doanh nghiệp tự doanh ở Việt Nam trong giai đoạn tháng 1/2018 đến tháng 8/2020. Nghiên cứu đưa ra dẫn chứng thực tế mới về các động lực sống còn của các doanh nghiệp phi chính thức. Thứ nhất, tỷ lệ tham gia và rời thị trường vào khoảng 5-6% một năm đối với các hộ kinh doanh có đăng ký thuế trong giai đoạn trước đại dịch. Thứ hai, có thêm 25% hộ kinh doanh ngừng hoạt động bình quân một năm, với thời gian ngừng hoạt động trên 2,5 tháng. Tỷ lệ ngừng hoạt động lên tới 40% trong giai đoạn đầu của đại dịch Covid-19 vào năm 2020. Thứ ba, kết quả nghiên cứu cho thấy các ảnh hưởng liên quan đại dịch rõ hơn đối với các doanh nghiệp phụ thuộc vào các tương tác trực diện với khách hàng và nhà cung cấp. Tuy nhiên, các tác động này là ngắn hạn, hoạt động và thu nhập (của hộ kinh doanh) phục hồi vào tháng 8/2020. Các nghiên cứu có thể đã phản ánh khó khăn (trong thời gian) tương đối ngắn do Covid-19 ở Việt Nam trong giai đoạn đầu của đại dịch, nhưng làm sáng tỏ khả năng dễ tổn thương và thích ứng của khu vực hộ kinh doanh.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

2. Xây dựng môi trường kinh doanh tốt hơn tại địa phương: Đẩy nhanh phục hồi sau đại dịch của các doanh nghiệp nhỏ tại Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam (Building Better Local Business Environments: Accelerating Pandemic Recovery of Small Firms in Cambodia, the Lao People's Democratic Republic,

Thailand, and Viet Nam).

Nguồn: ADB – Ngân hàng Phát triển Châu Á

Tác giả: Lee, Hong Soo

Singh, Ashna

Chủ đề nghiên cứu: Doanh nghiệp nhỏ, Môi trường kinh doanh, Đại dịch Covid-19

Ngày xuất bản: 10/2022

Báo cáo này giải thích vai trò quan trọng của các doanh nghiệp nhỏ trong các nền kinh tế ở Đông Nam Á và tập trung vào bốn nước, xem xét các biện pháp cần thiết để giúp họ hồi phục sau đại dịch Covid-19.

Các doanh nghiệp nhỏ ở Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam đối diện các thách thức trong việc khôi phục lại hoạt động sau khó khăn của đại dịch Covid-19. Vốn bị bào mòn, lạm phát, số hóa, nợ và quy định chính sách bất ổn là những nguyên nhân chính.

Một số các doanh nghiệp này là doanh nghiệp phi chính thức và thiếu hiểu biết về hỗ trợ của chính phủ, tuy nhiên họ có một vai trò quan trọng trong cung cấp việc làm, thu nhập, hàng hóa, và dịch vụ. Báo cáo này xem xét làm thế nào chính sách công và các yếu tố khác thúc đẩy hệ sinh thái doanh nghiệp có thể được tăng cường để khuyến khích các nền kinh tế tăng trưởng với các doanh nghiệp nhỏ và sáng kiến kinh doanh đặt ở vị trí trung tâm.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

3. Điều gì thúc đẩy lạm phát? Bất đồng yếu tố cung và cầu (What drives inflation? Disentangling demand and supply factors).

Nguồn: BIS

Tác giả: Sandra Eickmeier và Boris Hofmann

Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu tiền tệ - ngân hàng

Ngày xuất bản: 9/11/2022

Bài nghiên cứu ước tính các chỉ số về tổng cầu và các điều kiện bên cung dựa trên

mô hình cấu trúc nhân tố sử dụng nhiều số liệu về lạm phát và hoạt động của nền kinh tế thực ở Hoa Kỳ. Bài nghiên cứu xác định các yếu tố tổng cầu và điều kiện bên cung bằng cách đưa ra hạn chế về chiều biến thiên của các nhân tố. Kết quả đưa ra một bức tranh khái quát về quan điểm của cung và cầu trong 5 thập kỷ qua. Các nhân tố được tính toán gần đây nhất chỉ ra rằng lạm phát tăng mạnh kể từ giữa năm 2021 là do sự cộng hưởng của các việc tổng cầu mở rộng bất thường và điều kiện bên cung thắt chặt. Kết quả tương tự cũng được ghi nhận đối với khu vực đồng tiền chung euro, nhưng với vai trò lớn hơn một chút đối với điều kiện bên cung thắt chặt, phù hợp với thực tế rằng khu vực đồng euro mở rộng tổng cầu hơn để đối phó với các cú sốc bất lợi về giá năng lượng toàn cầu gần đây. Nghiên cứu cũng nhận thấy rằng chính sách tiền tệ và các điều kiện tài chính thắt chặt hơn làm suy giảm tổng cầu và điều kiện bên cung.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

4. Hành động có giá trị hơn lời nói không? Đánh giá tác động của hồ sơ theo dõi lạm phát mục tiêu đối với hoạt động kinh tế vĩ mô (Do Actions Speak Louder Than Words? Assessing the Effects of Inflation Targeting Track Records on Macroeconomic Performance).

Nguồn: IMF

Tác giả: Zhongxia Zhang và Shiyi Wang

Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu tiền tệ - ngân hàng

Ngày xuất bản: 11/11/2022

Lạm phát mục tiêu đã trở thành một khuôn khổ chính sách tiền tệ phổ biến trong ba thập kỷ qua, khi nhiều ngân hàng trung ương áp dụng và duy trì ổn định giá cả làm nhiệm vụ chủ yếu của chính sách tiền tệ. Sử dụng tập dữ liệu của 68 quốc gia phát triển và các nền kinh tế thị trường mới nổi, bài nghiên cứu này đánh giá tác động của hồ sơ theo dõi lạm phát mục tiêu của các quốc gia đến nền kinh tế vĩ mô của họ, được đo lường bằng tăng trưởng GDP thực và lạm phát CPI. Bài nghiên cứu cũng xây dựng ba biện pháp theo dõi hồ sơ lạm phát mục tiêu và thiết lập các dữ kiện thực nghiệm mới về sự không đồng nhất của xu hướng lạm phát mục tiêu ở các quốc gia trong việc kiểm soát lạm phát so với mục tiêu đã đề ra. Bài nghiên cứu đưa ra bằng chứng rằng

hầu hết các quốc gia thực hiện lạm phát mục tiêu động bằng cách thường xuyên cập nhật các dải lạm phát mục tiêu và quy mô dải mục tiêu là toàn bộ quốc gia theo đuổi lạm phát mục tiêu. Bài này cũng nghiên cứu thực nghiệm những tác động hiện tại và trong tương lai của hồ sơ theo dõi lạm phát mục tiêu đối với nền kinh tế vĩ mô của các quốc gia. Kết quả từ bảng điều khiển động và hồi quy dự báo trong nước cho thấy rằng hồ sơ theo dõi lạm phát mục tiêu tốt hơn sẽ không dẫn đến tăng trưởng và lạm phát quá mức trong ngắn hạn.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

5. Bất động sản thương mại và sự ổn định tài chính - những hiểu biết mới từ cơ quan đăng ký tín dụng khu vực đồng Euro (Commercial real estate and financial stability – new insights from the euro area credit register).

Nguồn: ECB

Tác giả: Ellen Ryan, Aoife Horan and Barbara Jarmulska

Chủ đề nghiên cứu: Tài chính – Kinh tế vĩ mô

Ngày xuất bản: 30/9/2022

Bài nghiên cứu này xem xét các mối liên hệ giữa thị trường Bất động sản Thương mại (CRE) và sự ổn định tài chính. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu cho thấy tác động của chu kỳ bùng nổ CRE đối với sự ổn định của hệ thống tài chính của nhiều quốc gia. Tuy nhiên, đánh giá rủi ro CRE và khuôn khổ chính sách an toàn vĩ mô vẫn chưa hoàn thiện do sự phức tạp của thị trường cũng như các lỗ hổng dữ liệu. Bài nghiên cứu này nhằm đưa ra giải pháp thu hẹp khoảng cách dữ liệu thông qua việc sử dụng dữ liệu đăng ký tín dụng của khu vực đồng euro để kiểm tra quy mô và bản chất của các liên kết giữa các ngân hàng khu vực đồng euro (EA banks) và thị trường CRE. Hơn nữa, các dữ liệu trong bài nghiên cứu này là trong giai đoạn khủng hoảng đại dịch COVID-19, minh họa rõ hơn các kênh truyền dẫn rủi ro bất động sản thương mại vào hệ thống tài chính, cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về cách lý thuyết kinh tế được vận dụng vào thực tế.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

6. Đổi mới tài chính và hướng dẫn phương pháp thống kê – Các cân nhắc chủ yếu (Financial Innovation and Statistical Methodological Guidance—Key Considerations).

Nguồn: IMF

Tác giả: Joe Crowley ; Marco A Espinosa-Vega ; Elizabeth Holmquist ; Ken Lamar ; Emmanuel Manolikakis ; James McAndrews ; Holt Williamson

Chủ đề nghiên cứu: Tài chính – ngân hàng

Ngày xuất bản: 28/10/2022

Rủi ro tài chính bên ngoài lĩnh vực ngân hàng truyền thống có thể nhanh chóng lan rộng khắp hệ thống tài chính, dẫn đến sự gián đoạn trong nền kinh tế thực. Tình trạng thiếu số liệu thống kê chi tiết có thể che đậy sự hình thành các rủi ro, gây khó khăn cho các nhà hoạch định chính sách và cản trở việc ứng phó kịp thời khi xảy ra rủi ro.

Các cơ quan chức năng trên toàn thế giới, các tổ chức quốc tế, bao gồm IMF và Nhóm 20 (G-20), đã kêu gọi cải cách tài chính và nỗ lực thực hiện thu thập thông tin, số liệu về các hoạt động trung gian tài chính phi ngân hàng (NBFI), bao gồm Sáng kiến Khoảng cách Dữ liệu (DGI) và tăng cường thu thập dữ liệu NBFI của Hội đồng Ổn định Tài chính (FSB).

Sáng kiến này đã có những bước tiến đáng kể, giúp tăng cường dữ liệu về NBFI, nhưng hiện vẫn còn có những khoảng trống trong các nội dung hướng dẫn của Sổ tay thống kê tài chính và kinh tế vĩ mô mà FSB, DGI và các cơ quan chức năng của các quốc gia đang sử dụng. Khoảng trống này ngày càng gia tăng trong bối cảnh toàn cầu hóa và số hóa lĩnh vực tài chính hiện nay. Bài nghiên cứu đưa ra các ý tưởng nhằm thu hẹp các khoảng trống về dữ liệu hiện tại và đang có xu hướng gia tăng.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ CHUYÊN SÂU

ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÁT TRIỂN GẦN ĐÂY CỦA NGÂN HÀNG XANH TẠI BANGLADESH (TIẾP THEO)

Tóm tắt: Bài nghiên cứu này tìm hiểu sự hình thành của ‘Ngân hàng xanh’ ở Bangladesh, tập trung vào vai trò của các cơ quan quản lý và điều tiết tài chính trong việc xanh hóa lĩnh vực tài chính. Bài nghiên cứu cũng xem xét sự đóng góp và sự tham gia của các ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng trong việc thúc đẩy chuyển đổi kinh tế xanh. Nghiên cứu được thực hiện dựa trên dữ liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, chẳng hạn như báo cáo hàng quý, báo cáo hàng năm, trang web của ngân hàng trung ương Bangladesh, các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính phi ngân hàng khác cũng như các bài báo và báo cáo khác nhau về ngân hàng xanh ở Bangladesh. Dữ liệu thu thập được xem xét bằng cách sử dụng thống kê mô tả. Kết quả nghiên cứu cho thấy ngân hàng trung ương Bangladesh đóng một vai trò quan trọng trong việc xanh hóa hệ thống tài chính của đất nước bằng cách thực hiện nhiều chính sách xanh và các biện pháp quản lý. Mặc dù Bangladesh vẫn còn kém xa các nước phát triển về hoạt động môi trường, quốc gia này đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc khởi xướng và mở rộng các hoạt động ngân hàng xanh, phát triển cơ sở hạ tầng và thúc đẩy tăng trưởng xanh trong những năm gần đây.

4.2.3. Tài trợ vốn từ NHTW Bangladesh

Ngoài các sáng kiến về chính sách, để mở rộng con đường đầu tư cho các sản phẩm xanh như năng lượng mặt trời, nhà máy khí sinh học và nhà máy xử lý chất thải, v.v., NHTW Bangladesh đã thiết lập một chương trình tài trợ tuần hoàn lên tới 2 tỷ BDT (khoảng 48 triệu USD) từ chính quỹ về năng lượng mặt trời, khí sinh học và nhà máy xử lý chất thải (ETP) vào năm 2009, sau đó đã tăng lên 4 tỷ BDT. NHTW Bangladesh cũng đưa ra một cửa sổ tài trợ nhằm mục tiêu chuyển đổi xanh của các ngành công nghiệp sản xuất gạch vào năm

2012. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã tài trợ 50 triệu USD để tài trợ cho dự án Cải thiện Hiệu suất Lò nung Gạch với mục đích giảm lượng khí thải nhà kính và ô nhiễm bụi mịn thông qua việc phát triển sử dụng công nghệ hiện đại tiết kiệm năng lượng vào lĩnh vực sản xuất gạch truyền thống. Cho đến nay, 35 ngân hàng và 21 tổ chức tài chính đã ký thỏa thuận tham gia với NHTW Bangladesh để sử dụng quỹ này.

Bảng 4 dưới đây trình bày khả năng giải ngân của sản phẩm từ năm 2016 đến năm 2020. Nó cho thấy trong năm 2020, tổng giải ngân theo tài trợ của NHTW Bangladesh là 568,54 triệu BDT (khoảng 6,82 triệu USD). Xu hướng ngày càng tăng trong việc giải ngân theo chương trình tài trợ có thể được quan sát dựa trên tổng số tiền giải ngân trong suốt những năm qua.

Bảng 4 cho thấy, mặc dù mức giải ngân tổng thể theo chương trình tài trợ cho các sản phẩm xanh đã tăng lên trong những năm qua, nhưng mức tăng trưởng này không ổn định và chậm. Năm 2017 đã chứng kiến mức tăng trưởng tối đa, cao hơn khoảng 134% so với các năm trước. Một danh sách đầy đủ các sản phẩm/sáng kiến xanh dành cho các ngân hàng và tổ chức tài chính đã được lưu hành trong năm và đây có thể là lý do cho sự tăng trưởng này. Trong khi tỷ lệ tăng trưởng có thể giảm trong hai năm sau đó, thì mức tăng trưởng vẫn đáng kể, đạt khoảng 77% vào năm 2020. Điều này có thể là do vào năm 2020, NHTW Bangladesh đã tăng gần gấp đôi số tiền tài trợ cho ba chương trình này - các doanh nghiệp thủ công, siêu nhỏ, nhỏ và vừa để đảm bảo đầu tư dài hạn do bị tác động của Covid-19. Ngoài ra, lãi suất cho các chương trình, cho các ngân hàng và khách hàng đã được giảm hai điểm phần trăm, kết quả là các ngân hàng trả lãi 3% cho nguồn vốn từ cơ quan quản lý và 7%; đối với khách hàng, mức lãi suất tương ứng là 5% và 9%. Có thể tìm thấy danh sách các sản phẩm/sáng kiến xanh đủ điều kiện trong “Chương trình tái cấp vốn cho các sản phẩm/sáng kiến xanh” trong Phụ lục A.

Vào tháng 9 năm 2014, NHTW Bangladesh đã giới thiệu “Quỹ Tài trợ Hồi giáo” dựa trên thặng dư thanh khoản của các ngân hàng Hồi giáo và NBFIs có trụ sở tại Shariah. Để khuyến khích sự tham gia hơn nữa vào tài chính xanh, NHTW Bangladesh đã khởi động một kế hoạch tài trợ cho các ngân hàng Hồi giáo và NBFIs do “Quỹ Tài trợ Hồi giáo” điều hành. Kế hoạch này sau đó được đổi tên thành “Chương trình tài trợ cho các ngân hàng Hồi giáo và các tổ chức tài chính để đầu tư vào các sản phẩm/sáng kiến xanh”. Các ngân hàng và NBFIs này có thể sử dụng quỹ này để đầu tư vào 52 sản phẩm được xác định theo chương trình tái cấp vốn của NHTW Bangladesh.

NHTW Bangladesh cũng đã khởi động Quỹ Chuyển đổi Xanh (GTF) vào năm 2016, một chương trình tài trợ trị giá 200 triệu USD được lấy từ nguồn riêng của NHTW Bangladesh dành cho các ngành định hướng xuất khẩu như dệt may, giày và da. Thông qua quỹ đó, tất cả các ngành sản xuất có thể sử dụng các khoản vay với lãi suất dưới 2% để nhập khẩu máy móc và phụ kiện thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng.

4.2.4. Sáng kiến của NHTW Bangladesh về Thực hành Xanh nội bộ

NHTW Bangladesh đã thực hiện một số sáng kiến để làm cho các hoạt động nội bộ trở nên thân thiện hơn với môi trường, sử dụng năng lượng hiệu quả và áp dụng công nghệ tiên tiến hơn. Để giảm phát thải CFC, một hệ thống điều hòa không khí làm lạnh trung tâm đã được lắp đặt. Hơn nữa, NHTW Bangladesh đã lắp đặt một hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà để tăng hiệu suất năng lượng. Tuyền dụng điện tử, hệ thống quản lý hồ sơ, hệ thống quản lý nghỉ phép, sao kê lương và tài khoản trực tuyến, hệ thống cập nhật thông tin cá nhân, các lệnh văn phòng trực tuyến, thẻ điện tử cho khách và nhiều sáng kiến khác cũng đã được giới thiệu thông qua mạng nội bộ của NHTW Bangladesh. Hầu hết các báo cáo theo quy định từ các ngân hàng và NBFIs được thu thập từ trang điện tử

và hệ thống Kho Dữ liệu Doanh nghiệp (EDW). Một số thực hành xanh nội bộ của ngân hàng Bangladesh bao gồm:

- Hệ thống điện mặt trời trên mái nhà và điều hòa không khí làm lạnh trung tâm
- Tài liệu Trực tuyến và Hệ thống Quản lý Nghi phép
- Lệnh văn phòng trực tuyến và thẻ điện tử cho du khách
- Hệ thống Kho Dữ liệu Doanh nghiệp (EDW)
- Mạng chuyển tiền điện tử Bangladesh (BEFTN)
- Đo lường carbon và tuyển dụng điện tử
- Hoạch định Nguồn lực Doanh nghiệp (ERP) và Báo cáo Tài khoản Trực tuyến
- Mạng máy tính LAN / WAN giữa tất cả các văn phòng của NHTW Bangladesh
- Hệ thống thanh toán tự động Bangladesh (BACPS)
- Phòng thông tin tin dụng (CIB)

4.3 Vai trò của Chính phủ trong việc xanh hóa nền kinh tế Bangladesh

Chính phủ cũng đã hỗ trợ việc thúc đẩy các hoạt động ngân hàng và tài chính bền vững trong nước. Đặc biệt, những nỗ lực của Chính phủ trên con đường đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) rất liên quan đến các dự án ngân hàng bền vững.

Bangladesh đã đạt được tiến bộ đáng kể trong cải cách ngân hàng trong số 38 quốc gia SBN để thúc đẩy phát triển và chống biến đổi khí hậu. Những cải cách này yêu cầu các ngân hàng đánh giá, quản lý và báo cáo về các rủi ro môi trường, xã hội và quản trị trong hoạt động cho vay của họ. Chính phủ Bangladesh đã thực hiện một loạt các thay đổi chính sách và thể chế lớn. Việc

thông qua Chiến lược và Kế hoạch Hành động về Biến đổi Khí hậu Bangladesh và việc thành lập Quỹ Ủy thác Biến đổi Khí hậu từ nguồn lực của Bangladesh để tài trợ cho các dự án thực hiện BCCSAP, thể hiện cam kết và sự sẵn sàng của Chính phủ trong việc giảm thiểu các tổn thương do khí hậu nhằm đưa ra định hướng chiến lược về biến đổi khí hậu.

Hơn nữa, để cung cấp một lộ trình cho tài chính khí hậu trong hệ thống quản lý tài chính công của quốc gia, Bangladesh đã thông qua Khung tài khóa khí hậu vào năm 2014, đây là một bước quan trọng khác nhằm liên kết các chính sách và chiến lược về khí hậu với quá trình phân bổ nguồn lực. Ngoài ra, Bangladesh cũng đã phát triển “Chương trình hành động thích ứng quốc gia” (NAPA) và “Các đóng góp do quốc gia quyết định” như một phần của cam kết với UNFCCC. Đầu tư vào “ứng phó với khí hậu” đã mang lại những tác động tích cực lớn đến tăng trưởng kinh tế thích ứng với khí hậu và giảm nghèo ở đất nước.

Chính phủ đang trong quá trình thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia (NFIS) đã được Nội các phê duyệt vào tháng 7 năm 2019. “Vụ Tài chính toàn diện (FID)” của NHTW Bangladesh đã tích cực tham gia vào việc xử lý các vấn đề về chính sách và quy định của ngân hàng trung ương, liên quan đến bao gồm tài chính. Tài khoản không trả phí (No Frill Account - NFA) và các hoạt động tài trợ nhằm vào các bộ phận dễ bị tổn thương của xã hội do FID tạo điều kiện cũng đang mở rộng. Vào tháng 1 năm 2020, Đơn vị tính báo tài chính của Bangladesh (BFIU) ban hành hướng dẫn điện tử để nhận biết khách hàng (e-KYC) để mở tài khoản trong lĩnh vực tài chính mà không cần điền bất kỳ tài liệu nào trên giấy.

5. Thảo luận

Rõ ràng Bangladesh đã đạt được những thành tích lớn trong các khía cạnh chính sách. Đánh giá các thông tin trong những năm qua cho thấy can thiệp

thông qua chính sách và quy định đã có một tác động tích cực quan trọng đối với các hoạt động xanh của các ngân hàng và NBFI ở Bangladesh. Nghiên cứu cho thấy rằng việc thực hiện các Hướng dẫn chính sách đối với Ngân hàng Xanh bởi NHTW Bangladesh theo ba giai đoạn, kết thúc năm 2015, và việc đưa ra các Hướng dẫn về Quản lý Rủi ro Môi trường và Xã hội (ESRM) đối với các ngân hàng và định chế tài chính tại Bangladesh năm 2017 đã mang lại thay đổi tích cực đối với hoạt động tài chính xanh. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với nghiên cứu thực hiện trên 148 công ty niêm yết trên Thị trường chứng khoán Dhaka Stock Exchange (DSE), cho thấy rằng việc đưa ra các hướng dẫn chính sách mới đã cải thiện đáng kể hoạt động bền vững của các công ty niêm yết. Theo các sang kiến của NHTW (kết hợp với hỗ trợ hiệu quả từ Chính phủ), Bangladesh đã được ghi nhận là quán quân trên bản đồ toàn cầu về vai trò phát triển của NHTW trong thúc đẩy tài chính toàn diện và tài chính xanh. Ngân hàng xanh đã cải thiện trong những năm gần đây, cả về mặt tài chính xanh và nỗ lực nội bộ về quản lý rủi ro môi trường. Tất cả các ngân hàng trong chương trình đã hình thành Đơn vị Tài chính Bền vững và Chính sách Ngân hàng xanh của họ. Tất cả các định chế tài chính cũng đã hình thành chính sách ngân hàng xanh của họ. Đến 30/9/2020, 58 trong số 59 ngân hàng có ít nhất một chi nhánh trực tuyến và 45 ngân hàng đã giới thiệu công cụ ngân hàng trực tuyến.

NHTW Bangladesh cũng đã xây dựng quan hệ đối tác với các liên minh chiến lược quốc tế khác nhau và trở thành thành viên của các tổ chức quốc tế để thúc đẩy các hoạt động ngân hàng xanh. NHTW Bangladesh là một thành viên tích cực của Mạng lưới Ngân hàng Bền vững (SBN) và là một trong những cơ quan quản lý của SBN hỗ trợ tích cực nhất trong phát triển khuôn khổ ngân hàng bền vững quốc gia. Bangladesh cũng đã liên kết với các nghiên cứu của UNEP từ khi họ bắt đầu hoạt động vào năm 2014. Một vài ngân hàng và định chế tài chính khác cũng đã tham gia cùng các tổ chức quốc tế khác nhau để thúc đẩy tài chính bền vững. Ví dụ, Ngân hàng BRAC Bank, một trong những ngân

hàng thương mại lớn nhất ở Bangladesh, là một thành viên của GABV và hiệp ước toàn cầu của UN. Ngân hàng Mutual Trust gần đây cũng đã gia nhập thành viên của Hiệp ước Toàn cầu của UN. Công ty tài chính IDLC Finance Limited là định chế tài chính phi ngân hàng lớn nhất ở Bangladesh và là người tham gia ký kết các sáng kiến trong nước và quốc tế thúc đẩy các thông lệ kinh doanh bền vững đối với các hoạt động CSR như Hiệp ước Toàn cầu của UN, Sáng kiến Tài chính UNEP và Trung tâm CSR.

Việc ứng dụng công nghệ mang lại những thay đổi trong cách tiếp cận chính sách và quản lý của NHTW Bangladesh trong các lĩnh vực dịch vụ được thúc đẩy bởi công nghệ như mobile banking và ngân hàng đại lý. Việc tăng tự động hóa đối với ngân hàng xanh đã được ghi nhận cùng với sự mở rộng các chi nhánh trực tuyến. Ít nhất 90% chi nhánh các NHTM của Bangladesh hiện nay hoàn toàn trực tuyến, theo các thống kê mới nhất của NHTW. Hỗ trợ tài chính của NHTW Bangladesh cũng đang đóng một vai trò quan trọng khuyến khích các hoạt động ngân hàng xanh. Ngoài các ngân hàng, định chế tài chính phi ngân hàng như Công ty Phát triển Hạ tầng do nhà nước sở hữu (IDCOL) đóng vai trò trung gian hỗ trợ tài chính quan trọng để giúp các hộ gia đình mua các hệ thống năng lượng mặt trời ở nhà, khí sinh học trong nước, các hệ thống tưới tiêu năng lượng mặt trời và các lưới điện mặt trời mini. IDCOL kết hợp việc tái tài trợ ưu đãi cho các tổ chức tài chính vi mô và với các dịch vụ đánh giá công nghệ, kiểm soát chất lượng, giám sát và các dịch vụ hỗ trợ khác.

Các báo cáo trước đây từ 2011 và 2014 đã nhấn mạnh rằng Bangladesh còn thua xa về ngân hàng xanh so với các đối tác từ các nước phát triển. Tuy nhiên, một báo cáo gần đây hơn nghiên cứu ngân hàng xanh ở các thị trường mới nổi đã nhận xét rằng nước này không chỉ đạt tiến bộ lớn mà cũng là nước dẫn đầu trong số các thị trường mới nổi khi đề cập tới các quy định về ngân hàng xanh. Báo cáo về Ngân hàng Xanh của Công ty Tài chính Quốc tế của

Ngân hàng Thế giới cung cấp thông tin về ngân hàng xanh ở 35 thị trường mới nổi. Khung nghiên cứu của họ phân tích ba khía cạnh: (1) quy mô thị trường các khoản vay xanh (tỷ lệ của tổng các khoản vay và % các ngân hàng chào mời các khoản vay xanh), (2) mức độ hoàn chỉnh của các chính sách và quy định xanh, và (3) mức độ chào mời các trái phiếu xanh.

(1) Báo cáo ước tính rằng bình quân tỷ lệ các khoản vay xanh trên tổng các khoản vay ở các định chế tài chính tại thị trường mới nổi là 7%. Tuy nhiên, IFC lưu ý rằng số này đã được ước tính trên cơ sở các giả thuyết và các nghiên cứu từng phần vì chỉ có hai quốc gia Trung Quốc và Bangladesh yêu cầu các ngân hàng báo cáo định kỳ về các khoản vay xanh. Về tỷ lệ các ngân hàng chào mời các khoản vay xanh, báo cáo không cung cấp số bình quân hay số liệu quốc gia, mà báo cáo xuất phát từ khảo sát của 400 ngân hàng ở Mỹ Latin: 49% trong số 400 ngân hàng chào mời dịch vụ ngân hàng xanh.

(2) Độ hoàn chỉnh của quy định và chính sách được đánh giá dựa vào phân tích các yêu cầu của chính phủ và NHTW cũng như chất lượng luật pháp. Có năm giai đoạn: Ban đầu, Xây dựng, Hình thành, Thiết lập và Đo lường, Hoàn chỉnh và Thay đổi hành vi. Không có nước nào trong giai đoạn hoàn chỉnh và chỉ có 8 trong số 35 nước ở giai đoạn Thiết lập và Đo lường (Bangladesh, Brazil, Trung Quốc, Colombia, Morocco, Nigeria, Nam Phi, và Việt Nam). Chất lượng Đo lường được phân tích qua nghiên cứu liệu các quy định có cung cấp được: (a) định nghĩa các tài sản xanh và lĩnh vực đầu tư xanh, (b) yêu cầu pháp lý đối với báo cáo định kỳ, và (c) quy chuẩn về thay đổi khí hậu như một rủi ro riêng biệt. Chỉ có Bangladesh và Trung Quốc đạt được tất cả ba tiêu chí.

(3) Chào bán trái phiếu xanh: Báo cáo ước tính 21% các ngân hàng chào bán trái phiếu xanh nhưng lưu ý đây là chỉ số có mức độ dữ liệu chính xác thấp nhất.

So sánh kết quả của chúng tôi với báo cáo này, chúng tôi kết luận rằng Bangladesh là nước dẫn đầu trong các nước mới nổi về độ hoàn chỉnh các quy định. Tuy nhiên, sự dẫn đầu đó chưa chuyển hóa thành một thị trường ngân hàng xanh có quy mô (1,6% thị phần ngân hàng xanh ở Bangladesh, chỉ bằng 20% thị phần của ở các nước mới nổi với thị phần bình quân là 7%). Theo các báo cáo đánh giá hàng quý về ngân hàng xanh của NHTW Bangladesh, xấp xỉ 49,4% các định chế đã cho vay tài chính xanh trong năm 2020. Đây có thể là do Bangladesh dường như đang theo chiến lược Nhà nước Xanh của Hàn Quốc - mà dựa vào một nhà nước mạnh. Tuy nhiên, trong khi Hàn Quốc có các định chế mạnh, các định chế yếu hơn của Bangladesh tạo ra thêm các thách thức đối với khu vực tư nhân và kết quả là sáng kiến chưa đạt được xung lực trong việc giữ được quy mô của nền kinh tế và các biện pháp mới nhất được thực hiện bởi cộng đồng toàn cầu.

Mặc dù NHTW Bangladesh đã khởi đầu các hoạt động xanh vào đầu 2009, môi trường pháp luật là toàn diện và tiên tiến, việc thực hiện và chế tài còn chắp vá. Các nghiên cứu gần đây cho thấy rằng một số ngân hàng vẫn ở giai đoạn đầu của việc áp dụng ngân hàng xanh liên quan đến việc hướng dẫn các quy định của NHTW Bangladesh. BIBM báo cáo rằng còn thiếu ở tất cả các cấp độ liên quan đến “ngân hàng xanh”. Theo ADB Institute, tổng giải ngân theo chương trình tái tài trợ cho các sản phẩm xanh ở Bangladesh là rất thấp. Theo NHTW Bangladesh báo cáo, số dư các khoản vay tài chính xanh là 28,5290 triệu BDT tính đến tháng 9/2020, tăng 131% so với năm trước.

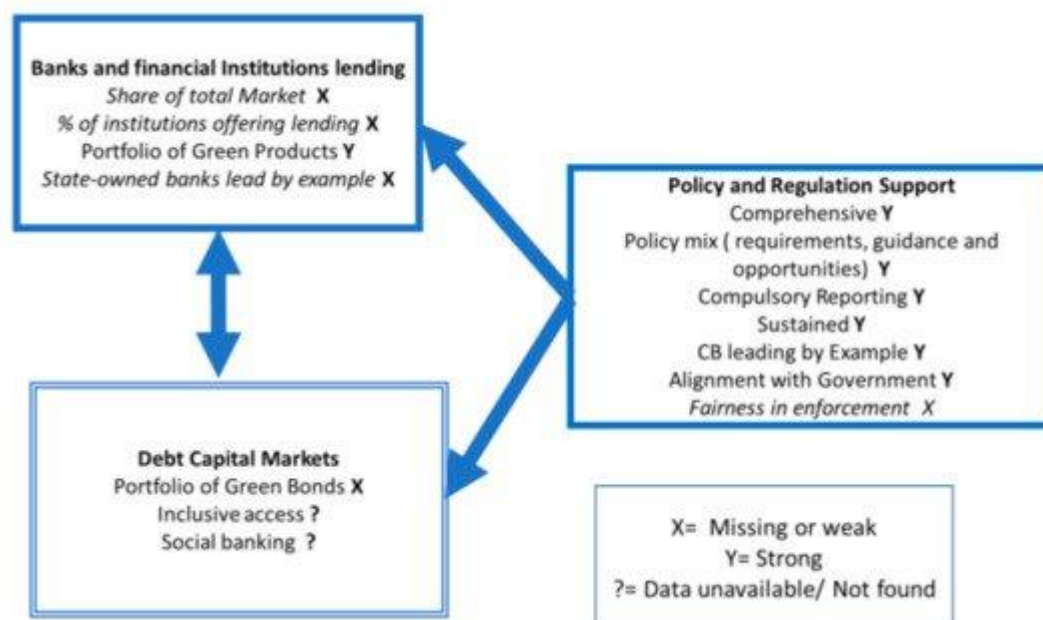
Kết quả, bất chấp các mức tăng lên về áp dụng quy định các chính sách bền vững và sáng kiến xanh, Bangladesh vẫn còn kém xa về kết quả hoạt động môi trường. Theo một số chỉ số, Bangladesh xếp trong mười quốc gia hàng đầu trên thế giới bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi các biến cố thời tiết cực đoan trong những năm 1998–2018 và hiện giữ vị trí thứ 7 trong danh sách theo dõi chỉ số

rủi ro khí hậu dài hạn của Đức. Thiệt hại gắn với các sự kiện như vậy ước tính hàng năm bình quân chiếm 1,8% GDP giữa các năm 1990 và 2008. Hơn nữa, nước này xếp thứ 162 trong 180 nước về Chỉ số Kết quả Hoạt động Môi trường (EPI) năm 2020 đánh giá các điều kiện sức khỏe môi trường và khả năng sống còn của các hệ sinh thái. Tuy nhiên, cách đây hai năm, quốc gia ở vị trí thứ 179, là nước có kết quả kém thứ hai trên thế giới. Có 32 chỉ số kết quả thực hiện theo 11 tiêu chí như chất lượng không khí, vệ sinh và nước uống, kim loại nặng, quản lý chất thải, đa dạng sinh học và sinh cảnh, các dịch vụ hệ sinh thái, thủy sản, biến đổi khí hậu, xả thải ô nhiễm, nông nghiệp và nguồn nước. Bangladesh đã thực hiện kém trong các tiêu chí có trọng số hàng đầu, như chất lượng không khí (xếp thứ 166), biến đổi khí hậu (xếp thứ 140), kim loại nặng (xếp thứ 172) và đa dạng sinh học và sinh cảnh (xếp thứ 124). Trong xếp hạng mới nhất, quốc gia chỉ đạt điểm 29 trên 100, đứng vị trí kém thứ ba ở khu vực Nam Á, chỉ trước Ấn độ xếp thứ 168 và Afghanistan xếp thứ 178.

Khó khăn kinh tế gây ra bởi đại dịch virus corona cũng có thể làm giảm mức lợi nhuận thương mại và tăng trưởng đầu tư xanh. Trong bối cảnh này, các chỉ số ngân hàng xanh cần được tính vào cốt lõi để lượng hóa sự ổn định tài chính của khu vực ngân hàng. Việc áp dụng các biện pháp mới hơn trong xác định và ngăn chặn các hoạt động có hại đến môi trường của các ngân hàng và NBFIs cũng cần được xem xét. NHTW Bangladesh, trong một thông tư gần đây đã đề cập rằng các ngân hàng và NBFIs sẽ phải giải ngân 5% các khoản vay có kỳ hạn của họ, trừ các khoản vay của người lao động, cho tài chính xanh. Trước đó, các ngân hàng dự kiến đầu tư ít nhất 5% tổng các khoản vay của họ cho các sáng kiến thân thiện môi trường. Việc tuân thủ mục tiêu là bắt buộc; nếu không (thực hiện được), xếp hạng Camels của các tổ chức sẽ bị giảm đi. Việc giảm xếp hạng Camels cuối cùng sẽ tạo ra các vấn đề đa chiều cho các định chế tài chính và nó sẽ tác động như một mức phạt gián tiếp. NHTW Bangladesh hướng dẫn

như giải ngân tín dụng của các ngân hàng và NBFIs vào quý tháng Tư-tháng Sáu của năm này, giảm 16,83% so với quý trước đó.

Sơ đồ sau tóm tắt những điểm chính khi xem xét việc thực hiện thành công ngân hàng xanh và những thách thức chính đối với Bangladesh. Chúng tôi mở rộng khuôn khổ đưa ra bởi IFC (2018) với các tiêu chí rút ra từ các phân tích và tổng quan nghiên cứu của chúng tôi để đánh giá tiến triển trong mỗi thành phần. **Sơ đồ 4** cho thấy rằng Bangladesh rất mạnh về phần các quy định nhưng thiếu công bằng trong xử lý của các ngân hàng nhà nước sở hữu có thể cản trở thay đổi hành vi. Trái lại, cho vay của ngân hàng và các định chế yếu hơn bất chấp danh mục sản phẩm tốt. Cuối cùng, trong khi chúng tôi không tập trung vào các thị trường vốn nợ, thông tin thiếu và phân mảnh, cho thấy đây là thành phần yếu nhất. Căn cứ vào sơ đồ, để Bangladesh thành công trong tài chính xanh, các thị trường cho vay và chào bán nợ xanh nên được tăng cường, và sự mất cân bằng trong việc tham gia vào ngân hàng xanh của các ngân hàng do nhà nước sở hữu phải được giải quyết nhanh chóng.



Hình 4: Các thành phần chính để xanh hóa lĩnh vực tài chính và việc thực hiện ở Bangladesh.

6. Kết luận

Nghiên cứu này khẳng định ngành tài chính Bangladesh đang đi tiên phong trong các hoạt động ngân hàng xanh kể từ năm 2011. Nó cho thấy rằng NHTW Bangladesh rõ ràng đã đóng góp một vai trò quan trọng trong việc giúp xanh hóa hệ thống ngân hàng Bangladesh. Quy định được đồng bộ, với trọng tâm chính sách bền vững được duy trì trong chín năm. Phân tích của chúng tôi cho thấy một tổ hợp chính sách lành mạnh bao gồm các hạn chế bắt buộc, hướng dẫn và hỗ trợ chi tiết, cơ hội như đa dạng như Chuyển đổi Xanh Hỗn hợp. Ngoài ra, còn có sự liên kết chặt chẽ giữa quy định ngân hàng xanh và tầm nhìn tăng trưởng xanh làm cơ sở cho các sáng kiến chính trị của chính phủ. Tăng cường tính nhất quán của các chính sách và thông lệ trong các khu vực công, NHTW Bangladesh cũng tự coi mình là một ví dụ về các thực hành xanh nội bộ. Chúng tôi đề nghị rằng ở các thị trường mới nổi, các biện pháp do NHTW thực hiện và mức hỗ trợ của các cơ quan giám sát tài chính có ý nghĩa đối với các kết quả dài hạn nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, góp phần chuyển đổi công bằng sang một nền kinh tế xanh và bền vững. Cần có các nghiên cứu sâu hơn để đánh giá hiệu quả của các biện pháp xanh hóa do các NHTW đưa ra ở các thị trường mới nổi và xem xét các yếu tố tạo điều kiện cho việc áp dụng các sáng kiến ngân hàng xanh.

Trong nhiều năm, ngành tài chính ở Bangladesh đã bị tụt hậu so với các cơ quan quản lý. Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi nhấn mạnh rằng các ngân hàng ở Bangladesh đang bắt đầu hiểu tầm quan trọng của việc đưa ngân hàng xanh vào hoạt động chính của họ. Nó cũng cho thấy sự khác biệt về quyền sở hữu và loại hình hoạt động. Sự khác biệt về hiệu quả hoạt động xanh là đáng chú ý khi so sánh giữa các ngân hàng quốc doanh với các NHTM tư nhân. Các

NHTM tư nhân đang tăng nhanh mức độ áp dụng ngân hàng xanh và Hình 3 của chúng tôi cho thấy rằng nếu tốc độ thay đổi được duy trì, mục tiêu 5% có thể đạt được trong vòng 5 năm. Mặt khác, mặc dù có triển vọng rất lớn trong lĩnh vực ngân hàng xanh, nhưng các ngân hàng thương mại nhà nước vẫn còn kém xa về thông lệ ngân hàng xanh. Hơn nữa, không có ngân hàng nào ở Bangladesh được tìm thấy trong các nước ký kết UNEP của Nguyên tắc Xích đạo, được coi là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất đối với việc cấp vốn có trách nhiệm. Nghiên cứu sâu hơn là cần thiết để xem xét các rào cản đối với việc áp dụng các tiêu chuẩn ngân hàng xanh quốc tế ở các thị trường mới nổi.

Những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu sẽ dẫn đến những khó khăn kinh tế đáng kể cùng với tổn thất lớn về GDP hàng năm. Do đó, để giảm các nguồn phát thải khí nhà kính và quản lý các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu, cần phải nhanh chóng thực hiện các chính sách thích ứng và giảm nhẹ ở các nước đang phát triển. NHTW Bangladesh rõ ràng đã làm rất tốt bằng cách đưa ra nhiều sáng kiến về những vấn đề này. Tuy nhiên, có những giới hạn đối với những gì các NHTW có thể làm trong bối cảnh các thể chế thị trường yếu kém. Chính phủ có vai trò lãnh đạo trong việc đưa ra lộ trình chuyển đổi rõ ràng để các hộ gia đình và doanh nghiệp có thể xây dựng các quyết định đầu tư của họ. Cơ quan lập pháp cũng có thể giúp chuyển đổi cơ sở hạ tầng tài chính. Các kế hoạch hành động chặt chẽ với sự nỗ lực phối hợp từ tất cả các bên có thể giúp Bangladesh chống lại biến đổi khí hậu và duy trì một nền kinh tế bền vững hơn. Các nghiên cứu tiếp theo cần xem xét các rào cản và cơ hội để các NHTM tham gia với các sáng kiến ngân hàng xanh và tác động của các sáng kiến này đối với việc xanh hóa nền kinh tế và các tác nhân kinh tế.

Nghiên cứu này chỉ sử dụng dữ liệu thống kê thứ cấp từ NHTW Bangladesh. Nghiên cứu tiếp theo nên xem xét hiệu quả hoạt động của ngân hàng xanh bằng cách thu thập, phân tích dữ liệu định tính và định lượng chuyên

sâu về từng ngân hàng theo hình thức và công cụ ngân hàng. Các khuôn khổ pháp lý về ngân hàng xanh và các hướng dẫn được trình bày chi tiết trong bài nghiên cứu là tương đối cập nhật. Do đó, cần có những nghiên cứu tiếp theo để khẳng định tính hiệu quả và hàm ý của các chính sách này. Nghiên cứu bổ sung có thể được tiến hành để xác định mức độ các quy định (của NHTW) đã giảm thiểu các hoạt động có hại về mặt sinh thái và các rủi ro môi trường tổng thể. Vai trò của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng xanh cũng có thể được khám phá sâu hơn trong tương lai.

[Trở lại đầu trang](#)

HỘI THẢO KHOA HỌC THÁNG 10 - 2022**1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý kiểm soát, kiểm toán nội bộ tại các Quỹ tín dụng nhân dân*****Thời gian tổ chức: 04/11/2022******Đơn vị thực hiện: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)******Nội dung:***

Để nâng cao chất lượng, an toàn tổ chức và hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách và có những biện pháp chấn chỉnh hoạt động, tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với các QTDND, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò của việc kiểm soát và kiểm toán nội bộ.

Ngày 04/11/2022, tại Học viện Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tổ chức Hội thảo khoa học “Hoàn thiện khung pháp lý kiểm soát và kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo an toàn tại các Quỹ tín dụng nhân dân” dưới sự chủ trì của Phó Thống đốc Thường trực NHNN Đào Minh Tú.

Hội thảo có sự tham dự của đại diện Lãnh đạo các đơn vị thuộc NHNN, Học viện Ngân hàng, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND); Lãnh đạo một số QTDND, các dự án nước ngoài đang hỗ trợ hệ thống QTDND...

Thông qua Hội thảo, những người trực tiếp điều hành QTDND và các chuyên gia trong lĩnh vực này đã mang tới nhiều góc nhìn đa chiều; từ việc trao đổi kinh nghiệm của những QTDND có quy mô hoạt động ngày càng phát triển bền vững và những QTDND đang gặp khó khăn trong quá trình hoạt động, đến những nhìn nhận đánh giá từ phía các cơ quan quản lý, từ góc độ của Ngân hàng Hợp tác xã, Bảo hiểm tiền gửi, các nhà khoa học và các chuyên gia trong, ngoài nước. Qua đó, Hội thảo cung cấp cái nhìn đầy đủ hơn về thực trạng hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ của các QTDND, đưa ra được những giải pháp phù hợp cho việc chỉnh sửa, hoàn thiện khung pháp lý về kiểm soát và kiểm toán nội bộ của các QTDND, góp phần thiết thực vào quá trình tái cơ cấu QTDND.

Nâng cao vai trò công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ của các QTDND

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Trần Đăng Phi - Phó Chánh Thanh tra - Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, nhận định, từ khi được thành lập và đi vào hoạt động năm 1993, các QTDND đã không ngừng lớn mạnh về quy mô và có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đến tháng 30/9/2022, trên cả nước có 1.179 QTDND, với quy mô tổng tài sản hơn 166,7 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 1% tổng tài sản hệ thống TCTD. Hoạt động của QTDND đã góp phần nâng cao đời sống của thành viên và đặc biệt đóng góp ngày càng quan trọng cho công cuộc xóa đói, giảm nghèo tại khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, vẫn xuất hiện tình trạng một số QTDND vi phạm quy định pháp luật, hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro gây ảnh hưởng tới quyền lợi của người gửi tiền cũng như đời sống xã hội tại địa phương.

Để nâng cao chất lượng, an toàn tổ chức và hoạt động của hệ thống QTDND, NHNN đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách và có những biện pháp chấn chỉnh hoạt động, tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với các QTDND, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò của việc kiểm soát và kiểm toán nội bộ.

Chia sẻ tại Hội thảo, ông Nguyễn Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Hợp tác xã, Chủ tịch Hiệp hội QTDND cho rằng, để một tổ chức phát triển một cách bền vững thì cần thiết phải bao hàm 3 yếu tố: có nguồn tài chính thông suốt, nguồn nhân lực chất lượng cao và hệ thống quản trị điều hành, kiểm soát đầu vào hiệu quả. Thực chất hệ thống kiểm soát nội bộ là vấn đề hết sức quan trọng của công tác quản trị, điều hành. Thực tế, thời gian qua, các quy trình nghiệp vụ của QTDND được xây dựng ngày càng hoàn thiện. Trong đó, quy trình về kiểm soát, kiểm toán nội bộ đã được các QTDND xây dựng và thực hiện theo đúng hướng dẫn của NHNN trên cơ sở Thông tư số 44/2011/TT-NHNN, ngày 29/12/2011 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư số 44). Có thể thấy, các QTDND đã chú trọng đến việc bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ và các cán bộ làm công việc này đã được cử đi đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên.

Tuy nhiên, trước thực trạng vẫn còn một số QTDND chưa bám sát mục tiêu hoạt

động, có biểu hiện chạy theo lợi nhuận, các quy chuẩn về kiểm soát, kiểm toán nội bộ chưa được coi trọng; quy chế, quy trình thủ tục và quan điểm lãnh đạo của QTDND về tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ vẫn còn khác nhau giữa các QTDND; hoặc có QTDND chưa bóc tách được các mảng nghiệp vụ này. Các cán bộ làm công tác chuyên môn kiểm soát, kiểm toán nội bộ thực hiện đồng thời ở nhiều vị trí...

Để hệ thống QTDND ngày càng phát triển ổn định và bền vững, ông Cường cho rằng, rất cần thiết phải thiết lập một hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ hiệu quả, nhằm quản lý kiểm soát về rủi ro, nâng cao giá trị đạo đức nghề nghiệp và an toàn hoạt động của QTDND. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng trong quá trình tái cơ cấu hệ thống QTDND.

Trao đổi tại Hội thảo về những khó khăn trong việc thực hiện quy định về kiểm soát và kiểm toán nội bộ đối với các QTDND trên địa bàn, ông Trịnh Công Văn - Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh Sơn La cho biết, việc bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện đáp ứng đầy đủ các mục tiêu, yêu cầu, đặt ra đối với hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ theo quy định là rất khó khăn. Do quy mô hoạt động, năng lực tài chính, nhân sự của các Quỹ còn rất nhiều hạn chế so với các NHTM. Bên cạnh đó, công tác đào tạo bồi dưỡng thường xuyên cho nhân sự làm công tác này ở các Quỹ còn rất ít, phương tiện phục vụ nhân viên làm kiểm soát và kiểm toán nội bộ cũng không có nhiều. Ngoài ra, việc xây dựng các chính sách, quy chế nội bộ của Quỹ chưa đảm bảo đầy đủ, chưa cụ thể hóa các quy trình, mà đây là những công cụ để cán bộ làm kiểm soát, kiểm toán chiếu vào để đánh giá, phát hiện những vi phạm, trách nhiệm để từ đó đưa ra các kiến nghị, cảnh báo.

Tại Hội thảo, các chuyên gia cũng chia sẻ về một số nội dung khác có liên quan như: Hướng chỉnh sửa quy định về hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ QTDND; Khoảng cách giữa quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ QTDND và thông lệ quốc tế - Một số đề xuất dưới góc độ nghiên cứu lý thuyết; Thực trạng về hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ ảnh hưởng đến hoạt động an toàn, hiệu quả của QTDND và đề xuất giải pháp; chia sẻ của ông Claude Lanfond – Giám đốc Dự án STEP và bà Trần Minh Huyền – Chuyên gia tài chính ngân hàng Dự án STEP về mô hình của Tập đoàn

Desjardins – Canada và bài học cho các QTDND Việt Nam về hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ

Tiếp tục đảm bảo sự ổn định, an toàn và lành mạnh của các QTDND

Phát biểu kết luận Hội thảo, Phó Thống đốc Thường trực Đào Minh Tú cho rằng, công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ đối với các QTDND có vai trò và vị trí quan trọng. Thời gian qua, để đảm bảo an toàn hoạt động QTDND, NHNN đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, cùng với chính quyền địa phương quản lý về nhân sự, con người, tổ chức hoạt động của các QTDND. Tuy nhiên, công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ của các QTDND còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Vì vậy, ngay lúc này rất cần chấn chỉnh và nâng cao vai trò công tác này từ trong nội tại của các QTDND để hạn chế rủi ro, ngăn chặn được các tiêu cực, đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Hiện nay, các QTDND đều có bộ phận kiểm soát tuy nhiên hoạt động chưa hiệu quả. Nhiều nơi cán bộ Quỹ đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhưng năng lực còn yếu, hạn chế, không có nhiều cơ hội đào tạo. Phó Thống đốc cho rằng, việc quan trọng lúc này là làm sao để phát huy được vai trò của thành viên trong việc giám sát hoạt động của QTDND, phải xây dựng hành lang pháp lý cho hoạt động của Quỹ đáp ứng mô hình hiện tại.

Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan ban hành chính sách cần nhận thức rõ vai trò, vị trí của bộ phận kiểm toán, kiểm soát nội bộ của QTDND, thiết kế lại bộ phận này để đảm bảo yêu cầu đối với từng Quỹ. Bên cạnh đó, nghiên cứu cơ chế tổ chức, vận hành, xác định rõ thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận này.

Mặt khác, Phó Thống đốc cho rằng cần sớm sửa Thông tư 44, cần thiết có thể xây dựng một thông tư riêng để hệ thống QTDND hoạt động hiệu quả và minh bạch hơn. Phó Thống đốc cũng đề nghị các cơ quan liên quan tăng cường công tác phối hợp, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Đồng thời, tăng cường thêm sự đánh giá hiệu quả của công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong thời gian tới, nhằm xác định thêm, nhìn nhận đầy đủ hơn về bộ phận kiểm soát, kiểm toán nội bộ ở Quỹ.

Ngoài ra, nâng cao hơn nữa việc sử dụng bộ phận kiểm soát, kiểm toán nội bộ tại

chỗ không chỉ giúp Ban Lãnh đạo Quỹ điều hành đúng đắn, mà qua đó Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có thêm thông tin, tăng cường điều kiện giám sát hoạt động của các QTDND.

Phó Thống đốc cũng nhấn mạnh yêu cầu nghiên cứu cơ chế, hệ thống bộ máy kiểm soát, kiểm toán nội bộ của hệ thống các QTDND, là một trong những công cụ để giám sát hoạt động của các Quỹ ngày càng hiệu quả.

Theo sbv.gov.vn

[Tổng thuật hội thảo](#)

[Trở lại trang đầu](#)

2. Ngành Ngân hàng chủ động và tiên phong tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư

Thời gian tổ chức: 11/10/2022

Đơn vị thực hiện: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ban Kinh tế Trung ương

Nội dung hội thảo:

Với quan điểm tiếp cận lấy người dân làm trung tâm và sự thuận tiện, trải nghiệm của người sử dụng dịch vụ là thước đo, ngành Ngân hàng đã đạt được những thành quả bước đầu đáng khích lệ, từ công tác kiến tạo thể chế, xây dựng hạ tầng công nghệ, phát triển dịch vụ, đảm bảo an ninh an toàn và được đánh giá là một trong những lĩnh vực đi đầu trong chuyển đổi số quốc gia.

Chiều ngày 11/10/2022, tại Hà Nội, Ban Kinh tế Trung ương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tổ chức Diễn đàn cấp cao với chủ đề “Ngành Ngân hàng chủ động và tiên phong tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Diễn đàn cấp cao được chủ trì bởi đồng chí Trần Tuấn Anh - Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương, đồng chí Nguyễn Kim Anh – Phó Thống đốc NHNN cùng đại diện Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và một số lãnh đạo Bộ, ngành liên quan khác...

Ngành ngân hàng tiên phong trong chuyển đổi số

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, đồng chí Trần Tuấn Anh – Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương đánh giá, cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư

(CMCN 4.0) gắn với chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số đã trở thành động lực chính dẫn dắt xu thế phát triển kinh tế thế giới và mỗi quốc gia. Chủ động, tích cực tham gia cuộc CMCN lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn kết chặt chẽ với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam. Điều này đã thể hiện rất rõ tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đánh giá ngân hàng là ngành kinh tế đặc biệt quan trọng, giữ vai trò “huyết mạch” của nền kinh tế quốc dân, tại Nghị quyết 52 đã xác định ngành Ngân hàng là một trong những ngành có mức độ sẵn sàng cao, được ưu tiên trong tham gia cuộc CMCN 4.0 của Việt Nam.

Theo đồng chí Trần Tuấn Anh, thời gian qua, lãnh đạo NHNN và toàn ngành Ngân hàng đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0, thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các lĩnh vực, đạt nhiều kết quả tích cực. Có thể kể đến như ngân hàng là ngành đầu tiên công bố ngày chuyển đổi số của Ngành; đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Năm 2021, Việt Nam được Công ty tư vấn và quản lý toàn cầu (McKinsey) đánh giá có mức độ ứng dụng ngân hàng số nhanh nhất trong khu vực.

“Kinh nghiệm chuyển đổi số nhanh, hiệu quả, bền vững của ngành Ngân hàng sẽ là kinh nghiệm hữu ích cho các ngành, lĩnh vực khác trong nền kinh tế”, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương đánh giá.

Chia sẻ tại Diễn đàn, Phó Thống đốc NHNN Nguyễn Kim Anh cho biết, với quan điểm tiếp cận lấy người dân làm trung tâm và sự thuận tiện, trải nghiệm của người sử dụng dịch vụ là thước đo, ngành Ngân hàng đã đạt được những thành quả bước đầu được đáng khích lệ, từ công tác kiến tạo thể chế, xây dựng hạ tầng công nghệ, phát triển dịch vụ, đảm bảo an ninh an toàn và được đánh giá là một trong những lĩnh vực đi đầu trong chuyển đổi số quốc gia.

Dẫn chứng cụ thể, nhiều dịch vụ ngân hàng đã có thể được sử dụng hoàn toàn trên kênh số; nhiều ngân hàng Việt Nam có trên 90% giao dịch trên kênh số; các công

nghệ phổ biến của CMCN 4.0 như Trí tuệ nhân tạo, Máy học, Dữ liệu lớn... đều đã được nghiên cứu, ứng dụng tại nhiều ngân hàng Việt Nam để nâng cao năng lực hoạt động, phân tích nhu cầu khách hàng, mở rộng hệ sinh thái số, mang lại cho người dân các dịch vụ ưu việt với chi phí hợp lý.

Tốc độ tăng trưởng về giao dịch thanh toán di động bình quân hàng năm đạt hơn 90%, đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh đã góp phần gia tăng nhanh chóng nhu cầu giao dịch thanh toán trên các kênh số nhưng các hạ tầng công nghệ, thanh toán của ngành Ngân hàng vẫn đảm bảo hoạt động thông suốt, an toàn cho thấy ngành Ngân hàng đã chủ động trong đầu tư, phát triển hạ tầng để bắt kịp được với tốc độ tăng trưởng nhanh chóng của thị trường và đáp ứng tốt nhu cầu, kỳ vọng của khách hàng, người dân.

Chuyển đổi số một cách bài bản, có trọng tâm, trọng điểm

Mặc dù đã có những kết quả bước đầu khả quan nhưng theo Phó Thống đốc, ngành Ngân hàng vẫn đứng trước những thách thức về bài toán đầu tư hiệu quả, sự thay đổi thường xuyên, liên tục về nhu cầu, thị hiếu của khách hàng và xu hướng tội phạm công nghệ cao với các thủ đoạn ngày càng tinh vi đến từ khắp nơi trên thế giới, từ đó đặt ra cho ngành Ngân hàng phải chuyển đổi số một cách bài bản, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình cụ thể.

Chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số tại ngân hàng mình, ông Nguyễn Hưng- Tổng Giám đốc TPBank cho rằng, việc thay đổi tư duy con người chính là chìa khoá của chuyển đổi số thành công và việc này không phải chỉ xuất phát từ ý chí lãnh đạo mà phải xuất phát từ từng cá nhân. Ngoài ra, ngân hàng cần có đội ngũ quản lý công tác chuyển đổi số chung và lực lượng chuyên trách đến từng Khối Nghiệp vụ, triển khai theo Chiến lược tổng thể, đồng bộ toàn ngân hàng.

Ông Đỗ Ngọc Duy Trác - Tổng Giám đốc VinCSS cho rằng, bên cạnh việc đẩy mạnh chuyển đổi số, các nhà băng cũng cần nâng cao các công nghệ bảo mật, an toàn để bảo vệ thành quả của công cuộc số hoá.

Để hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi số của ngành Ngân hàng, ông Lê Anh Dũng - Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Thanh toán, NHNN kiến nghị cần đẩy nhanh hoàn thiện các tiêu chuẩn kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước

công dân, cho phép chia sẻ, kết nối mở với các ngành dịch vụ như ngân hàng, viễn thông, bảo hiểm... để hỗ trợ định danh, xác thực khách hàng bằng phương tiện điện tử (eKYC), qua đó tăng độ chính xác trong định danh, xác thực khách hàng. Đồng thời, sửa đổi Luật Giao dịch điện tử 2005 tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho các Bộ, ngành thực hiện chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử và tăng cường lòng tin đối với giao dịch điện tử.

Trong khuôn khổ của Diễn đàn cấp cao “Ngành Ngân hàng chủ động và tiên phong tham gia cuộc CMCN lần thứ tư” có một Phiên Diễn đàn cấp cao và 4 Phiên Hội thảo chuyên đề về các vấn đề liên quan như: Tương lai fintech trong mối quan hệ hợp tác với ngân hàng; Xu thế và giải pháp công nghệ mới về dữ liệu và nền tảng số; Xu thế và giải pháp công nghệ mới trong phát triển dịch vụ ngân hàng số; Quản trị rủi ro và đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng hoạt động ngân hàng trong kỷ nguyên số.

Cũng trong khuôn khổ sự kiện Smart Banking 2022, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng Cục Công nghệ thông tin thuộc NHNN tổ chức Diễn tập chủ động phòng thủ không gian mạng - DF Cyber Defense sẽ là sự kiện thường niên lớn nhất về phòng chống tấn công mạng trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính tại Việt Nam.

Diễn tập chủ động phòng thủ không gian mạng - DF Cyber Defense 2022 hướng tới mục tiêu tăng cường khả năng phối hợp, trau dồi kỹ năng, giảm thiểu thời gian xử lý và phản ứng nhanh với các cuộc tấn công được trang bị kỹ thuật, chiến thuật mới; nâng cao năng lực về an toàn, an ninh mạng của đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các tổ chức tài chính, ngân hàng. Hơn bao giờ hết, đã đến lúc các ngân hàng và tổ chức tài chính phải chủ động trong việc xử lý, bảo vệ dữ liệu và quản lý rủi ro an ninh, an toàn thông tin để "bứt tốc" và nâng cao sức cạnh tranh trong cuộc đua chuyển đổi số.

Theo sbv.gov.vn

[Tổng thuật hội thảo](#)

[Trở lại trang đầu](#)

ẤN PHẨM KHOA HỌC THÁNG 10-2022**1. Chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế và cải cách thể chế chính trị.**

Nguồn: NXB Chính trị quốc gia

Tác giả: Ngô Đại Bình

Người dịch: Nguyễn Xuân Thử

Giới thiệu ấn phẩm:

Cuốn sách gồm 8 chương, phân tích, lý giải, chứng minh những khía cạnh khác nhau về lý luận, nội hàm, những vấn đề, yêu cầu bức thiết cũng như những thách thức nảy sinh trong bối cảnh chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế và cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc, qua đó làm nổi bật ý nghĩa của lý luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Cuốn sách là công trình nghiên cứu của những học giả, chuyên gia lý luận hàng đầu về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc do Ngô Đại Bình làm chủ biên, là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách và độc giả quan tâm đến vấn đề này. Độc giả có thể tham khảo sách tại Thư viện Quốc gia hoặc thư viện các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Viện Chiến lược Ngân hàng giới thiệu đến bạn đọc cuốn sách này!

[Giới thiệu sách](#)

[Trở lại trang đầu](#)

2. Năng suất lao động của Việt Nam trong bối cảnh kinh tế số.

Nguồn: NXB Chính trị quốc gia

Tác giả: PGS. TS. Tô Trung Thành

Giới thiệu ấn phẩm:

Nội dung cuốn sách gồm 4 chương, trình bày tổng quan kinh tế số tại Việt Nam và cơ hội, thách thức trong phát triển kinh tế số đến năm 2030; thực trạng năng suất lao động tổng thể giai đoạn 2010 – 2020 của nền kinh tế cũng như của các doanh nghiệp Việt Nam; nghiên cứu tác động của kinh tế số đến năng suất lao động; đồng thời dự báo tăng trưởng năng suất lao động trong bối cảnh kinh tế số đến năm 2030; từ đó đề xuất các khuyến nghị chính sách nhằm tăng nhanh năng suất lao động của Việt Nam trong giai đoạn tới. Đây là tài liệu hữu ích đối với các nhà nghiên cứu, nhà hoạch định

chính sách, các nhà quản lý và bạn đọc.

Viện Chiến lược Ngân hàng giới thiệu đến bạn đọc cuốn sách này!

[Giới thiệu sách](#)

[Trở lại trang đầu](#)